**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NÔNG CỐNG**
**TỈNH THANH HOÁ**

Số: 65 /2017/QĐST - HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nông Cống, ngày 05 tháng 7 năm 2017*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 99/2017/TLST/ HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 8 G, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Xuân A - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 8 G, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017;

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Lê Xuân A.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Ngọc D, sinh ngày 10/10/2009. Chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng anh A vẫn có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và nợ chung: Chị T, anh A không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006407 ngày 22/6/2017; trả lại cho chị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã B;
- Lưu: HS, VP, Ha (11).

**THẨM PHÁN**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Huệ**